TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **253**/2017/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 29 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 343/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Lai Khánh P**, sinh năm: 1986.
Địa chỉ: ấp S, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Chị **Phu Nhộc L**, sinh năm: 1987.
Địa chỉ: ấp S, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.
Địa chỉ liên hệ: ấp 1, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lai Khánh P và chị Phu Nhộc L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lai Khánh P và chị Phu Nhộc L đồng ý thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Lai Khánh P và chị Phu Nhộc L 01 con chung là Lai Hương B, sinh ngày 17/9/2008. Các bên thỏa thuận giao con chung là cháu B cho chị L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn. Anh P tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng mỗi tháng 700.000đ (Bảy

trăm nghìn đồng), thời điểm cấp dưỡng từ ngày 01/10/2017 cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh P có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở anh P thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con chung anh P và chị L có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên đương sự nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015; nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

- Về tài sản chung: Tòa án không xem xét giải quyết.
- Về nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.
- Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về thuận tình ly hôn là 150.000đ. Anh Lai Khánh P phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 75.000đ và tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000đ. Chị Phu Nhộc L phải chịu tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 75.000đ. Anh P tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ anh P đã nộp theo biên lai số 004385 ngày 19/9/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ được trừ vào số tiền án phí anh P phải chịu. Anh P đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- UBND xã P, huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thanh Hà